

# Buổi tư vấn về định hướng học chuyển cấp dành cho PH và HS có tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Nhật của tỉnh Miyagi 2026

## Hãy tìm hiểu về việc thi chuyển cấp

Bạn có thể thắc mắc, trao đổi với chúng tôi về việc học thi chuyển cấp tại Nhật Bản ngay cả khi bạn không biết tiếng Nhật.

“Trường cấp ba ở Nhật Bản như thế nào?”, “Chi phí khoảng bao nhiêu tiền?”, “Khi nào thì nên bắt đầu chuẩn bị cho việc học thi chuyển cấp?”

Các bạn học sinh THCS (cấp 2) ơi, hãy đến tham gia và cùng với các anh chị sinh viên đại học Nhật Bản suy nghĩ về tương lai nhé.



**Thời gian** 13:00~15:30 ngày 1 tháng 8 năm 2026 (thứ Bảy)

**Địa điểm** Giảng đường khu C cơ sở Kawauchi - trường Đại học Tohoku

<https://maps.app.goo.gl/tpBTQ15neJwNR7g98>



## Thông tin chung

- Đối tượng: học sinh THCS (cấp 2), phụ huynh, học sinh Tiểu học (cấp 1), người hỗ trợ học tập
- Phí tham gia: miễn phí
- Phiên dịch: có hỗ trợ phiên dịch

## Nội dung

1. Về kì thi tuyển sinh THPT tỉnh Miyagi
  2. Chia sẻ kinh nghiệm từ PH-HS của các khóa trước
  3. Tư vấn riêng theo nhóm
- Tư vấn theo từng nhóm ngôn ngữ riêng
  - Các bạn học sinh THCS hãy cùng với các anh chị sinh viên đại học suy nghĩ về tương lai ở phòng bên cạnh.  
(cũng có thể cùng tham gia phần tư vấn nhóm)
- ※Sau khi kết thúc vẫn có thể tư vấn riêng

## Cách tham gia

vui lòng chọn một trong hai cách sau

### ① Tham gia trực tiếp tại

**Trường đại học Tohoku - cơ sở Kawauchi**

Người tham gia sẽ tập trung lại để nghe tư vấn trực tiếp. Có hỗ trợ phiên dịch (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Tagalog, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nepal, v.v.)

### ② Tham gia online (qua Zoom)

Tham gia bằng máy tính hoặc máy tính bảng.  
※ Chỉ có tiếng Nhật, không có phiên dịch.

## Cách đăng ký

Nếu bạn muốn tham gia, vui lòng đăng ký trước.

### ① Đăng ký online (qua Google Form)

⇒ URL : <https://forms.gle/M7YQaXbc2EUCLuKk7>

### ② Đăng ký bằng cách điền đơn đăng ký

(ở mặt sau) và gửi qua email hoặc fax

Hạn đăng ký:  
12:00 ngày 31/7 (thứ Sáu)



## 【Nơi liên hệ】

MIA (Hiệp hội Quốc tế hóa tỉnh Miyagi) Tel : (022)275-3796 FAX:(022)272-5063 Email:mail@mia-miyai.jp

SenTIA (Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai) Tel:(022)268-6260 FAX:(022)268-6252 Email:kokusaika@sentia-sendai.jp

主催：日本語を母語としない子どもと親のための進路ガイダンス実行委員会、東北大学大学院文学研究科日本語教育学研究室

共催：宮城県国際化協会、仙台観光国際協会

後援：宮城県教育委員会、仙台市教育委員会、宮城教育大学

協力：外国人の子ども・サポートの会、外国人支援の会OASIS、仙台中国文化交流協会、さっと日本語クラブ、宮城華僑華人女性联谊会

と あ さん かもうしこみさき  
問い合わせ・参加申込先 For Inquiries and Applications  
みやぎけんこくさい か きょうかい  
宮城県国際化協会 (Miyagi International Association):

Tel: 022-275-3796 Fax: 022-272-5063 E-mail: mail@mia-miyagi.jp

もうしこみしょ おく  
申込書はFAXか E-mail で送ってください。Please e-mail or fax this form.

しんろ もうしこみしょ  
進路ガイダンス申込書 (Application Form) 报名表

もうしこみしゃ  
○ 申込者 / Applicant / 申请人:

|                                                                                                                                             |                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| ふりがな / Furigana / 片假名:                                                                                                                      | しゅっしんこく<br>出身国 / Country / 来自哪个国家: |
| なまえ<br>名前 / Name / 姓名:                                                                                                                      |                                    |
| じゅうしょ<br>住所 / Address / 家庭住址:                                                                                                               |                                    |
| E-mail / 电子邮件:                                                                                                                              | でんわ<br>電話 / Tel / 电话:              |
| あなたは どれですか? / What is your relation to the child? / 您属于下列哪类人员?                                                                              |                                    |
| <input type="checkbox"/> 家族 / Family / 家属 <input type="checkbox"/> 学校の教員 / Teacher / 学校教师 <input type="checkbox"/> 学習支援者 / Supporter / 援助人员 |                                    |
| <input type="checkbox"/> その他 / Other / 其他 ( )                                                                                               |                                    |

こ  
○ 子どもについて / About the child / 儿童本人:

|                                                                                              |                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| ふりがな / Furigana / 片假名:                                                                       | らいにちじき<br>来日時期 / Arrival in Japan / 何时来日:     |
| なまえ<br>名前 / Name / 姓名:                                                                       | ねん ねん がつ<br>Year 年 / Month 月                  |
| ねんれい<br>年齢 / Age / 年齢:                                                                       | がっこう<br>学校 / School / 学校: (学年 / Grade / 年级: ) |
| <input type="checkbox"/> 進路ガイダンスに参加します / He / She will attend the guidance / 参加咨询说明会。        |                                               |
| <input type="checkbox"/> 進路ガイダンスには参加しません / He / She will NOT attend the guidance / 不参加咨询说明会。 |                                               |

じょうきがい さんか ひと  
○ 上記以外に参加する人はいますか? / Will anyone attend other than the above people? / 有无其他参加人员?

|                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> はい / Yes / 有 ⇒ おとな / How many adults / 大人 ( ) 人 ・ 子ども / How many children / 儿童 ( ) 人 |
| <input type="checkbox"/> いいえ / No / 没有                                                                        |

つうやく ひつよう ひと  
○ 通訳が必要な人はいますか? / Do you want an interpreter? / 是否需要母语翻译?

|                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> はい / Yes / 需要 ⇒ 言語 / Language / 语种 ( ) <input type="checkbox"/> いいえ / No / 不需要 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|

かいじょう さんか  
○ 会場で参加しますか、オンライン(Zoom)で参加しますか? / Would you like to participate at the venue, or to join online? / 您是亲临会场参加还是利用网络视频参加?

|                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> 東北大学川内キャンパス(会場) / Tohoku University (Venue) / 东北大学(会場)   |
| <input type="checkbox"/> オンライン参加 / Online / 网络视频                                  |
| ⇒ Zoom を使ったことはありますか? / Have you ever used Zoom? / 使用过 Zoom 视频吗?                   |
| <input type="checkbox"/> はい / Yes / 使用过 <input type="checkbox"/> いいえ / No / 没有使用过 |
| ⇒ Zoom の接続テストが必要ですか? / Do you need a Zoom connection test? / 需要 Zoom 的连接测试吗?      |
| <input type="checkbox"/> はい / Yes / 需要 <input type="checkbox"/> いいえ / No / 不需要    |

がっこう せんせい き しつもん ようぼう か  
○ 学校の先生に聞きたい質問がありますか。このガイダンスについて質問や要望がありますか。あれば、書いてください。/ If you

have any questions for the teacher or any other concerns and/or requests, please write them down in the space below. / 有什么问题需要向老师请教的吗? 就此咨询会还有什么问题或是有什么要求和期望吗? 如有的话, 请您写在下面。